

Số: /HD-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 8 năm 2025

HƯỚNG DẪN

**Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024
và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 67/2025/NĐ-CP); Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; các Công văn số: 1814/BNV-TCBC ngày 26/4/2025, 2034/BNV-TCBC ngày 05/5/2025 và 4177/BNV-TCBC ngày 23/6/2025 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

UBND tỉnh hướng dẫn tiêu chí đánh giá, giải quyết chính sách, chế độ nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc*) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm đánh giá tổng thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí người có năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; xác định đúng đối tượng để tinh giản biên chế, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc để hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; gắn việc tinh giản với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

Từng cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động một cách công bằng, khách quan, hợp lý, nhân văn, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch trên cơ sở đánh giá toàn diện các tiêu chí phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để xác định được người có phẩm chất, năng lực nổi trội bố trí công tác phù hợp; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo vị trí việc làm; người không đáp ứng yêu cầu thì xem xét cho nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc và đảm bảo không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

1. Phạm vi điều chỉnh: Các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

3. Các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc: Các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

4. Nguyên tắc đánh giá

Tuân thủ các quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và Hướng dẫn này.

Gắn việc đánh giá với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

Kết hợp đánh giá phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, đơn vị để xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, phù hợp.

Trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhằm tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị cần tập trung giải quyết chính sách đối với các đối tượng sau:

(1) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý trong cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng lãnh đạo, quản lý vượt quá quy định;

(2) Còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu;

(3) Không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ;

(4) Không đáp ứng về trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm hiện đảm nhiệm;

(5) Sức khỏe không đảm bảo nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị căn cứ vào các nhóm tiêu chí quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, cụ thể:

(1) *Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

(2) *Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất;*

(3) *Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được;*

(4) *Đối với cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá là người có phẩm chất, năng lực nổi trội thì phải đáp ứng 3 tiêu chí tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, đồng thời phải bảo đảm tiêu chí đánh giá về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.*

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tính đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình để quy định cụ thể các tiêu chí thành phần của từng nhóm tiêu chí đánh giá; xác định mức độ đáp ứng đối với từng tiêu chí thành phần; quy định các tiêu chí phụ để phân định trong trường hợp kết quả đánh giá bằng nhau. Tiêu chí thành phần phải cụ thể, dễ đánh giá, dễ xác định, trong đó tập trung trọng tâm

vào tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ và sản phẩm công việc đầu ra gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trên cơ sở kế hoạch công tác và các công việc được giao đột xuất.

IV. TRÌNH TỰ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự đánh giá; báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng (qua Bộ phận tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị).

Bước 2: Bộ phận tổ chức, cán bộ cơ quan, đơn vị tổng hợp, thẩm định tự nhận xét đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để báo cáo Lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét quyết định theo thẩm quyền phân cấp cán bộ, công chức, viên chức.

Bước 3: Tổ chức cuộc họp lãnh đạo cơ quan, đơn vị để xem xét, quyết định (Kết luận bằng văn bản). Thành phần: Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp; bộ phận tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở báo cáo thẩm định của bộ phận tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo, cấp ủy thảo luận kỹ và kết luận, đề xuất cho nghỉ đối với từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thông báo kết quả bằng văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết.

Bước 4: Lập danh sách đối tượng đề xuất nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy; đồng thời dự toán kinh phí thực hiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính).

2. Thời gian thực hiện

- 05 tháng cuối năm 2025: Các cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị, trong đó: đề xuất đối tượng và lập dự toán kinh phí giải quyết chính sách, chế độ gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính trước ngày 05/9/2025 để tổng hợp, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Từ năm 2026 trở đi mỗi năm sẽ thực hiện 02 đợt.

+ Đợt 01: Từ tháng 01 đến tháng 06 của năm đề nghị nghỉ việc hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP gửi văn bản đề nghị chậm nhất đến ngày 01/11 của năm trước liền kề của năm đề nghị nghỉ.

+ Đợt 02: Từ tháng 07 đến tháng 12 của năm đề nghị nghỉ việc hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP gửi văn bản đề nghị chậm nhất đến ngày 01/5 của năm đề nghị nghỉ.

3. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ các nội dung và được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc

chứng thực theo quy định, gồm:

- Tờ trình (kèm theo danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động) của cơ quan, đơn vị.
- Đơn tự nguyện xin nghỉ việc.
- Bản sao Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền (nếu có).
- Kết luận của tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xem xét cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.
- Quyết định hoặc hồ sơ liên quan đến việc tuyển dụng (công chức, viên chức); Quyết định phê chuẩn (cán bộ), Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 và được chuyển tiếp ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (người lao động); Quyết định điều động; Quyết định phân công công tác; Quyết định bổ nhiệm (nếu có).
- Các quyết định/văn bản về lương và các khoản phụ cấp lương hiện hưởng (gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công tác đảng, phụ cấp công vụ, phụ cấp đặc thù (nếu có)).
- Bản sao Bản ghi quá trình đóng Bảo hiểm xã hội có xác nhận của cơ quan BHXH tính đến thời điểm cá nhân lập hồ sơ.
- Thông báo hoặc kết luận về kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị.

Lưu ý: Hồ sơ của từng cá nhân được cơ quan, đơn vị đề nghị lập thành 02 bộ gửi Sở Nội vụ và Sở Tài chính để thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

(Đính kèm: Mẫu đơn xin nghỉ việc; Biểu mẫu 01, 02, 03, 04, 05)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

a) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

b) Căn cứ Hướng dẫn tiêu chí đánh giá tại văn bản này và tình hình cụ thể của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá, thực hiện rà soát tổng thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý để triển khai thực hiện.

c) Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc đánh giá, sàng lọc, thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị đối tượng nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

d) Lập hồ sơ, danh sách đối tượng nghỉ việc và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ với từng trường hợp theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, đúng đắn của hồ sơ và lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì ban hành Quyết định nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo thẩm quyền và kịp thời chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

e) Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức để giảm tối thiểu 20% (giai đoạn 2025 - 2030) đối với cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của địa phương.

g) Định kỳ trước ngày 15/11 hàng năm, tổng hợp kết quả số lượng nghỉ việc, thực hiện chi trả chính sách chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP báo cáo Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

h) Đối với các trường hợp đã được các cơ quan, đơn vị đề nghị nghỉ việc hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 02/4/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ) chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối tượng thì thực hiện trình tự, thủ tục theo Hướng dẫn này.

2. Giao Sở Nội vụ

a) Theo dõi, đôn đốc, rà soát tổng hợp đối tượng đề nghị nghỉ hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối tượng theo quy định.

b) Định kỳ trước ngày 15/01 hàng năm, tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của năm trước liên kê báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

3. Giao Sở Tài chính

a) Thẩm định kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP cho từng đối tượng theo Quyết định duyệt đối tượng nghỉ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí theo quy định.

b) Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện chính sách, chế độ (bao gồm số đối tượng và số tiền trợ cấp cho từng đối tượng), dự kiến kế hoạch thực hiện chính sách, chế độ năm sau liền kề, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ để tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề.

c) Chủ động tổng hợp kết quả thẩm định, cấp kinh phí, thực hiện chi trả chính sách, chế độ để Sở Nội vụ tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính theo quy định.

4. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Đắk Lắk: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với từng đối tượng nghỉ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Hướng dẫn này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để được tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (Mh_10).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ